

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Ông Danh Thanh Phát.
- Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thái Trang.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tiến hành phiên họp trực tuyến xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 58/QĐ-TA ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Trần Dũng L.** Giới tính: Nam.

Sinh ngày 01/01/1995.

Số căn cước công dân: 091095010010.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 8/12.

Quê quán: **Huyện G, tỉnh Kiên Giang.**

Nơi thường trú: Ấp Năm Hải, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Ấp Năm Hải, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không.

Con ông **Trần Văn O** và bà **Nguyễn Thị X.**

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Bà **Trần Thị Thanh T**-chức vụ: Phó trưởng **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G**, tỉnh Kiên Giang (văn bản ủy quyền số: 58/GUQ-LĐTBXH ngày 16/9/2024).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:* Ông Bùi Minh Tâm-Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 07/6/2023, **Trần Dũng L** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, **Công an xã L, huyện G** (gọi tắt là Công an xã) tiến hành lấy mẫu xét nghiệm chất ma túy, kết quả dương tính nên đã lập biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt hành chính số tiền là 1.500.000 đồng và lập hồ sơ đề nghị quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Trên cơ sở đề nghị của Công an xã: Ngày 14/6/2023, **Ủy ban nhân dân xã L, huyện G** (gọi tắt là Ủy ban nhân dân xã) ban hành quyết định số: 197/QĐ-UBND về việc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với **Trần Dũng L**, thời hạn là 01 năm (kể từ ngày 14/6/2023) và giao cho tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tư vấn, động viên, giáo dục và giúp đỡ; trong thời gian chấp hành quyết định số: 197/QĐ-UBND nêu trên, **Trần Dũng L** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (sử dụng ngày 25/12/2023), Công an xã lập biên bản vi phạm hành chính, lập hồ sơ đề nghị dừng việc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, **Trần Dũng L** đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

Ngày 28/12/2023, **Ủy ban nhân dân xã B** quyết định số: 274/QĐ-UBND về việc quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với **Trần Dũng L**, thời gian là 12 tháng (kể từ ngày 28/12/2023 đến ngày 28/12/2024) và giao cho tổ chức, cá nhân có liên quan quản lý, hỗ trợ. Trong thời gian chấp hành quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện, **Trần Dũng L** tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (sử dụng ngày 24/8/2024). Do đó, Công an xã lập biên bản vi phạm hành chính và Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã L** hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 04/9/2024, **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G** ban hành văn bản số: 57/ĐN-LĐTBXH đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xem xét, áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Dũng L**.

Ý kiến của đại diện Cơ quan đề nghị tại phiên họp: **Trần Dũng L** là đối tượng sử dụng ma túy, kết quả xét nghiệm nghiện ma túy, đã bị quản lý do sử dụng trái phép chất ma túy và quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện, trong thời gian bị quản lý và cai nghiện tự nguyện tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ vào Điều 95, khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xem xét, áp dụng biện pháp xử

lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Dũng L** tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang, thời gian là 15 tháng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Quá trình thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký, người bị đề nghị đã thực hiện đúng theo quy định của Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Xét thấy, **Trần Dũng L** có hành vi sử dụng ma túy trái phép trong thời gian đang chấp hành quyết định quản lý và quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và kết quả xét nghiệm nghiện ma túy. Căn cứ vào Điều 95, khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G**.

Tại phiên họp, **Trần Dũng L** thừa nhận việc sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian bị quản lý và cai nghiện tự nguyện, biết hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đồng ý cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY:

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Dũng L** đã thực hiện đúng theo quy định tại điểm a-d khoản 1 Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020 và hồ sơ đề nghị có đầy đủ các tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020. Do đó, hồ sơ đề nghị đảm bảo tính hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị và kết quả xem xét tại phiên họp có đủ cơ sở xác định: **Trần Dũng L** là đối tượng nghiện ma túy đã bị quản lý do sử dụng trái phép chất ma túy (theo quyết định số: 197/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của **Ủy ban nhân dân xã L, huyện G**) và quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (theo quyết định số: 274/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của **Ủy ban nhân dân xã L, huyện G**), trong thời gian bị quản lý và chấp hành quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, điều này cho thấy **Trần Dũng L** không đủ khả năng đề tự cai nghiện mặc dù đã được tổ chức, cá nhân có liên quan giúp đỡ, quản lý và giáo dục trong thời gian cai nghiện ma túy.

Trần Dũng L là người đã thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hành chính, trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi vi phạm của **Trần Dũng L** được thực hiện với lỗi cố ý và nguy hiểm cho bản thân, cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến phát sinh tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: **Trần Dũng L** không có tình tiết tăng nặng; quá trình làm việc (theo các tờ tường trình, biên bản làm việc, biên bản vi phạm hành chính) và tại phiên họp **Trần Dũng L** đã tự nguyện khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên có căn cứ được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên họp, **Trần Dũng L** nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và đồng ý cai nghiện bắt buộc.

Do đó, đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G** đưa **Trần Dũng L** vào sổ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ, đúng đối tượng theo khoản 2 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy; Điều 95, khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020 nên chấp nhận.

Hồ sơ đề nghị đảm bảo tính hợp pháp nên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Dũng L** một thời gian nhất định để chữa bệnh, phục hồi sức khỏe, tạo điều kiện để **Trần Dũng L** cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng là cần thiết. Sau khi xem xét về tính chất và mức độ của hành vi vi phạm, tình tiết giảm nhẹ đối với **Trần Dũng L**. Xét thấy, mức đề nghị của đại diện Cơ quan đề nghị áp dụng đối với **Trần Dũng L** là tương xứng với hành vi vi phạm. Đồng thời, cũng nhằm răn đe và phòng ngừa chung những hành vi vi phạm trong xã hội, vì hiện nay tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng về số lượng, có tính chất ngày càng phức tạp và đối tượng sử dụng đa số là những thanh thiếu niên tuổi đời còn rất trẻ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 24, Điều 31, 32 và Điều 33 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Khoản 2 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy.

Khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, điểm a-d khoản 1 và khoản 2 Điều 103, khoản 2 Điều 104, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Dũng L**, tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang, địa chỉ: **Áp K, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 15 (mười lăm) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 28/8/2024).

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (**Trần Dũng L**) có quyền khiếu nại; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Công an huyện G**, tỉnh Kiên Giang; **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G**, tỉnh Kiên Giang và Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- Trưởng Công an huyện Giồng Riềng;
- Trưởng phòng LĐ-TB&XH huyện Giồng Riềng;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Cơ sở Cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang;
- UBND xã Long Thạnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Danh Thanh Phát